TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa và bà Trần Thị Huyện.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Đình Tú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HSST, ngày 15-02-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/10/1993, tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về nhân thân:

Ngày 09/7/2013 bị UBND huyện N, tỉnh K áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 19/7/2015 chấp hành xong.

Ngày 18/4/2017 bị TAND huyện N xử phạt 07 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", ngày 27/7/2017 chấp hành xong hình phạt, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo có mặt.

2. Lương Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 17/01/2000, tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L và bà Đinh Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2018 đến ngày 27/11/2018 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị N; nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/11/2018, Lương Văn T trú tại: thôn 5, thị trấn P, huyện N đến nhà Phan Thanh T trú tại: thôn 4, thị trấn P, huyện N chơi và hỏi Tu "Biết có chỗ nào bán pháo mua về để chơi tết", mặc dù chưa biết ai bán nhưng Tu đồng ý và nói với T mỗi người góp 02 triệu đồng để mua pháo về chia đôi. Khoảng 20h ngày 17/11/2018, Lương Văn T điều khiển xe mô tô BKS 82E1-159.92 (xe của bà Đinh Thị N mẹ của T) đến nhà Phan Thanh T thì Tu rủ T đi vào xã P chơi nhà người quen của Tu, một lúc sau Tu lại rủ T vào khu vực Cửa khẩu mua pháo thì T đồng ý. Tu điều khiển xe mô tô chở T đến trước cửa hàng xăng dầu Lộc P thì gặp một người đàn ông lạ mặt (không xác định được tên tuổi lai lịch), Tu hỏi người này "Anh có pháo không để cho em một ít" thì người đàn ông này trả lời "Có, lấy nhiều không" Tu nói "Lấy 10 hộp, loại 49 quả, giá bao nhiêu một hộp", thì người đàn ông này trả lời "Ba trăm tám mươi nghìn đồng một hộp", Tu đồng ý, người đàn ông này nói "Đợi xíu, lát anh quay lại", khoảng 15phút sau thì người này quay lại chở một thùng các tông và nói, "Anh chỉ còn 07 hộp loại 49 ống và 03 hộp loại 09 ống, giá bằng tiền loại 49 ống, em có lấy không", Tu kiểm tra và đồng ý rồi trả cho người này với số tiền 3.800.000 đồng. Sau đó Tu và T đem số pháo mua được cất tại bụi tre cách cây xăng khoảng 200m, đi uống cà phê đợi đêm khuya rồi mang pháo về.

Khoảng 02h ngày 18/11/2018 Tu điều khiển xe mô tô chở T đến nơi cất giấu, lấy pháo rồi điều khiển xe về thị trấn P. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Cảnh sát giao thông Công an huyện N tổ chức tuần tra phát hiện Phan Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-159.92 chở Lương Văn T đang lưu thông trên đường Quốc Lộ 40 từ hướng P, Đăk X về thị trấn P có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì Tu và T bỏ chạy về hướng lô cao su đường vào trung tâm dạy nghề, tổ công tác tiến hành truy đuổi thì Lương Văn T bỏ chạy vào lô cao su, còn Phan Thanh T thì bị bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật. Đến 10h30 cùng ngày 18/11/2018 thì Lương Văn T ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định, số 13/KLGĐ ngày 25/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: 03 (ba) hộp giấy màu kín, có cùng kích thước (14x14x25,5cm), bên trong mỗi hộp đều có 09 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau và 07 (bảy) hộp giấy kín, có cùng kích thước (17x17x10cm), bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 thùng

giấy các tông gửi giám định là **pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ** (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng là 17,5 kg(Mười bảy phẩy năm kilogam).

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số đăng ký 82E1-159.92, nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANTE, màu sơn đen xanh, số máy: MSDBHH00057, số khung: 10THHH00057.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008878, tên chủ xe Đinh Thị N (bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường 8, Quận 1, TP H).

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMAL: 351869/07/467679/5.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO màu xám, model: JERRY2, số M-IMEL: 354040093377172, số S-IMEL: 35040093465175.

- Vật chứng còn lại sau giám định: 02 (hai) hộp giấy màu kín, có kích thước (14x14x25,5cm), bên ngoài có dòng chữ "START 9 SHOTS" có tổng khối lượng 3,7kg và 06 (sáu) hộp giấy kín có kích thước (17x17x10cm) bên ngoài dán giấy màu in chữ "BIG SHOW 49 SHOTS", có tổng khối lượng là 10,2 kg. Được niêm phong trong 01 thùng giấy các tông có các dấu hình tròn nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH G" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức T, Vũ Toàn T.

Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K truy tố các bị cáo Phan Thanh T và Lương Văn T cùng về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xin thay đổi tội danh từ tội "Tàng trữ hàng cấm" sang tội "Vận chuyển hàng cấm" và giữ nguyên điểm, khoản, điều luật đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bà Đinh Thị N một xe mô tô biển số đăng ký 82E1-159.92 và toàn bộ giấy tờ liên quan đến chiếc xe mô tô.

Trả lại cho bị cáo Phan Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO màu xám.

Các Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Phan Thanh T: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, số tiền bị cáo mua pháo mà có là của mẹ bị cáo trả công làm cà phê bị cáo dành dụm được, hiện tại bị cáo chưa có việc làm ổn định, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lương Văn T: Do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo hối hận về hành vi phạm, hiện tại bị cáo bị bệnh tim nhiều lần cha mẹ bị cáo phải đưa cấp cứu, chưa có việc làm ổn định, số tiền bị cáo có được dùng để mua pháo là tiền đi làm thuê mỗi ngày tích gốp được, cả nhà bị cáo chỉ có một chiếc xe mô tô mua trả góp, bị cáo lấy đi bố, mẹ bị cáo không biết, mong Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình lấy phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã phối hợp với Viện kiểm sát về việc xem xét lại hành vi cấu thành tội phạm, theo quan điểm của Tòa án với nội dung của vụ án chỉ cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" không cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm" như Cáo trạng đã truy tố. Ngày 25/02/2019 Viện kiểm sát và Cơ quan Điều tra Công an huyện N làm văn bản xin ý kiến các cơ quan tư pháp cấp tỉnh về xác định tội danh, ngày 18/3/2019 các cơ quan tư pháp cấp tỉnh có ý kiến trả lời về việc xác định tội danh trong vụ án này và đồng ý với nhận định của Tòa án huyện N về tội danh là "Vận chuyển hàng cấm" chứ không cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm". Từ lý do nêu trên, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện N xin thay đổi tội danh từ tội "Tàng trữ hàng cấm" thành tội "Vận chuyển hàng cấm" và giữ nguyên điểm, khoản, điều luật đã truy tố và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Phan Thanh T, Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án là 17,5 kg pháo đã được cơ quan chức năng thu giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng

minh bằng kết quả giám định của cơ quan giám định tại kết luận giám định số: 13 ngày 25/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: 03 (ba) hộp giấy màu kín, có cùng kích thước (14x14x25,5cm), bên trong mỗi hộp đều có 09 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau và 07 (bảy) hộp giấy kín, có cùng kích thước (17x17x10cm), bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 thùng giấy các tông gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng là 17,5 kg(Mười bảy phẩy năm kilogam). Như vậy đủ cơ sở để khẳng định: Các bị cáo Phan Thanh T, Lương Văn T đã có hành vi vận chuyển 03 (ba) hộp giấy màu kín, bên trong mỗi hộp đều có 09 vật hình trụ và 07 (bảy) hộp giấy kín, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 thùng giấy các tông có tổng khối lượng là 17,5 kg pháo nổ bị bắt quả tang khi đang vận chuyển từ cửa khẩu Quốc tế P về thị trấn P vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 18/11/2018 đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, mục đích vận chuyển pháo của các bị cáo là để sử dụng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, số lượng pháo nổ mà các bị cáo vận chuyển để sử dụng chỉ quá mức khởi điểm ở khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự, nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội là do nhận thức, suy nghĩ còn đơn giản, chỉ nghĩ mua pháo về đốt trong dịp Tết mà quên đi pháo nổ là hàng hóa mà Nhà nước cấm. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Quá trình điều tra không xác định được người bán pháo, các bị cáo đều là người trực tiếp mua và vận chuyển nên các bị cáo tự chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, do đó cần phải có hình phạt cần thiết để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo Lương Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.2] Bị cáo Phan Thanh T: Ngày 18/4/2017 bị TAND huyện N, tỉnh K xử phạt 07 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", ngày 27/7/2017 chấp hành xong hình phạt, đến ngày 18/11/2018 phạm tội mới, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đơn giản; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thiệt hại về kinh

tế, xã hội không lớn, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "gây thiệt hại không lớn"; Quá trình điều tra, xét xử, các bị cáo đã khai báo đầy đủ hành vi phạm tội, sau khi phạm tội, các bị cáo hối hận, nhận biết lỗi lầm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Lương Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", khi bị phát hiện bị cáo bỏ chạy nhưng sau đó đã đến cơ quan Công an đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Bị cáo Lương Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực lao động, sửa chữa lỗi lầm.

[5.2] Bị cáo Phan Văn T có nhân thân không tốt, có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[5.3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số đăng ký 82E1-159.92, nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANTE, màu sơn đen xanh, số máy: MSDBHH00057, số khung: 10THHH00057; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008878, tên chủ xe Đinh Thị N (bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường 8, Quận 1, TP H). Chiếc xe mô tô này chủ sở hữu là của bà Đinh Thị N (Mẹ đẻ bị cáo T), quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: Bị cáo T lấy xe đi làm phương tiện vận chuyển pháo bà N hoàn toàn không biết, nên xét trả lại xe và toàn bộ giấy tờ kèm theo xe cho bà Đinh Thị N.

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMAL: 351869/07/467679/5 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO màu xám, model: JERRY2, số M-IMEL: 354040093377172, số S-IMEL: 35040093465175. Đây là hai chiếc điện thoại của bị cáo Tu mà cơ quan Điều tra tạm giữ, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác

định: Hai chiếc điện thoại này không liên quan gì đến hành vi phạm tội, nên xét trả lại cho bị cáo.

- Vật chứng còn lại sau giám định: 02 (hai) hộp giấy màu kín, có kích thước (14x14x25,5cm), bên ngoài có dòng chữ "START 9 SHOTS" có tổng khối lượng 3,7kg và 06 (sáu) hộp giấy kín có kích thước (17x17x10cm) bên ngoài dán giấy màu in chữ "BIG SHOW 49 SHOTS", có tổng khối lượng là 10,2 kg. Được niêm phong trong 01 thùng giấy các tông có các dấu hình tròn nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH G" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức T, Vũ Toàn T, xét đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Vê tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh T (tên gọi khác: Không) Lương Văn T (tên gọi khác: Không) phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về Điều luật áp dụng:

2.1 Bị cáo Phan Thanh T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.2 Bị cáo Lương Văn T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

3.1 Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 09 (Chín) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2018 đến ngày 21/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3.2 Xử phạt bị cáo Lương Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án 29/3/2019.

Giao bị cáo Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh K, nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) hộp giấy màu kín, có kích thước (14x14x25,5cm), bên ngoài có dòng chữ "START 9 SHOTS" có tổng khối lượng 3,7kg và 06 (sáu) hộp giấy kín có kích thước (17x17x10cm) bên ngoài dán giấy màu in chữ "BIG SHOW 49 SHOTS", có tổng khối lượng là 10,2 kg. Được niêm phong trong 01 thùng giấy các tông có các dấu hình tròn nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH G" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức T, Vũ Toàn T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019, giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

- Trả lại cho bà Đinh Thị N 01 xe mô tô biển số đăng ký 82E1-159.92, nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANTE, màu sơn đen xanh, số máy: MSDBHH00057, số khung: 10THHH00057; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008878, tên chủ xe Đinh Thị N (bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường 8, Quận 1, TP H).

- Trả lại cho bị cáo Phan Thanh T: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMAL: 351869/07/467679/5 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO màu xám, model: JERRY2, số M-IMEL: 354040093377172, số S-IMEL: 35040093465175.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2019, giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

5. Về án phí: Các bị cáo Phan Thanh T, Lương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/3/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA